

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HS-ST
Ngày 03-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Quỳnh

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lã Quốc Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Phùng Quang T, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1962 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tập thể C, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn C và bà Lê Thị N; có vợ Chu Thị Thanh M và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 118 ngày 13/9/1986 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản riêng của công dân”; tại Bản án số 133 ngày 08/10/1986 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản riêng của công dân”, tổng hợp với 06 tháng tù của Bản án số 118 ngày 13/9/1986, hình phạt chung là 21 tháng tù (đã được xóa án tích); Năm 2010 đưa vào cơ sở giáo dục tại Cơ sở giáo dục Thanh Hà; Năm 2013 cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2; bị bắt tạm giữ ngày 05/6/2018; tạm giam ngày 06/6/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy, nên khoảng hơn 06 giờ ngày 05/6/2018, Phùng Quang T đi bộ một mình đến khu vực đường tàu B thuộc phường M, quận N, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy kích thước 02 x 02 cm với giá 150.000 đồng. Mua xong T cầm gói ma túy ở bàn tay phải rồi đi tìm nơi sử dụng, khi đến trước cửa nhà số 231 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng, Công an phường M, quận N, thành phố Hải Phòng bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì số 288/2018/PC54 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tại bản Kết luận giám định số 288/KLGD (Đ6) ngày 13/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột thu giữ của Phùng Quang T là ma túy, có khối lượng 0,1089 gam, là loại Heroin.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 30/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phùng Quang T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 288/2018/PC54 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Phùng Quang T đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,1089 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine nêu trên vào khoảng 8 giờ ngày 05/6/2018 tại trước cửa nhà số 231 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng. Hành vi của Phùng Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Phùng Quang T về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án, tại Bản án số 118 ngày 13/9/1986 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân"; tại Bản án số 133 ngày 08/10/1986 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân", tổng hợp với 06 tháng tù của Bản án số 118 ngày 13/9/1986, hình phạt chung là 21 tháng tù đã được xóa án; 02 tiền sự: Năm 2010 đi Cơ sở giáo dục Thanh Hà; Năm 2013 cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 nhưng nay lại phạm tội thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Qua xác minh bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án:

[7] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 288/2018/PC54 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định.

- Về án phí:

[8] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, hiện chưa xác minh được lai lịch địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[11] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tổng đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Phùng Quang T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 6 năm 2018.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 288/2018/PC54 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Phùng Quang T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Phùng Quang T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan THA Hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Phương